



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH SỞ CẢNH SÁT NEW ORLEANS

CHƯƠNG: 1.9.1

TIÊU ĐỀ: CÁC QUYỀN MIRANDA

NGÀY HIỆU LỰC: 08/07/16

SỬA ĐỔI NGÀY: 12/11/16

MỤC ĐÍCH

Chương này yêu cầu một sĩ quan tư vấn cho nghi phạm về các quyền theo hiến pháp của họ tại thời điểm bị bắt giữ hoặc trước bất kỳ cuộc thẩm vấn giam giữ nào.

TUYÊN BỐ CỦA CẢNH SÁT

1. Hiến pháp Hoa Kỳ và Điều 1, mục 13 của Hiến pháp Tiểu bang Louisiana đưa ra các biện pháp bảo vệ quyền của một người bị buộc tội hoặc bị giam giữ liên quan đến việc điều tra tội phạm.
2. Các sĩ quan sẽ thông báo cho nghi phạm về các **Quyền Miranda** của họ tại thời điểm bị bắt giữ hoặc trước bất kỳ cuộc thẩm vấn giam giữ nào.
3. Nghi phạm có thể từ bỏ quyền giữ im lặng theo hiến pháp của họ, nhưng phải làm như vậy một cách có chủ ý, tự nguyện và sáng suốt sau khi các quyền hiến định của họ đã được đọc cho họ và họ đã thể hiện rằng họ hiểu.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Các định nghĩa liên quan đến Chương này bao gồm:

Quyền Miranda— Đặc quyền chống lại sự tự buộc tội được bảo đảm bởi Tu chính án Thứ năm của Hiến pháp Hoa Kỳ. Tòa án Tối cao, tại *Miranda v. Arizona*, 384 U.S. 436, 86 S. Ct. 1602, 16 L. Ed. 2d 694 (1966), quy định rằng cảnh sát phải thông báo cho những người bị bắt hoặc nghi phạm trước khi thẩm vấn giam giữ rằng họ không cần trả lời các câu hỏi và họ có thể có luật sư có mặt trước và trong khi thẩm vấn. Những yêu cầu này được gọi là **Cảnh báo Miranda**.

Nghi phạm— Một cá nhân được cho là có liên quan đến hoạt động tội phạm.

Bằng chứng Chứng thực— Một khẳng định được đưa ra như một bằng chứng về sự thật của những điều đang được nêu. Tham gia vào một quy trình nhận dạng, đưa ra mẫu chữ viết tay hoặc giọng nói, dấu vân tay, DNA, mẫu tóc và dấu răng không phải là chứng thực và do đó không nằm trong **Quy tắc Miranda**. Một số kiểu ứng xử không lời có thể được coi là lời chứng thực chẳng hạn như gật đầu lên xuống lắc đầu sang phải và trái để trả lời một câu hỏi và **Miranda** sẽ áp dụng.

Từ bỏ—Bị cáo của một vụ án hình sự có thể từ bỏ quyền giữ im lặng và đưa ra lời khai, nhưng các quan chức thực thi pháp luật phải chứng minh với tòa rằng sự từ bỏ là kết quả của việc tự do lựa chọn chứ không phải là một quyết định dựa trên sự đe dọa, ép buộc hoặc lừa dối. Họ cũng phải thuyết phục tòa án rằng bị cáo đã nhận thức đầy đủ về việc các quyền bị từ bỏ và hậu quả của việc từ bỏ các quyền đó. Dựa trên tổng thể của những điều kiện này, tòa án có thể kết luận rằng bị cáo từ bỏ các quyền **Miranda** của mình.

THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ QUYỀN MIRANDA

4. **Quy tắc Miranda** chỉ áp dụng cho việc sử dụng trong tố tụng hình sự bằng chứng chứng thực là kết quả đưa ra từ cuộc thẩm vấn của cảnh sát. Để áp dụng **Miranda**, phải đáp ứng các yêu cầu sau:
 - (a) Bằng chứng phải được thu thập.
 - (b) Bằng chứng phải là lời chứng thực.
 - (c) Bằng chứng phải được thu nhận khi nghi phạm bị giam giữ.
 - (d) Bằng chứng phải là kết quả của việc thẩm vấn.
 - (e) Việc thẩm vấn phải được tiến hành bởi cơ quan thực thi pháp luật hoặc các đại diện của cơ quan thực thi pháp luật.
5. Sự im lặng sau khi tư vấn về **Quyền Miranda** không phải là bằng chứng được thừa nhận để buộc tội và không thể được sử dụng để luận tội bị cáo.
6. Mục đích của **Miranda** là để bảo vệ những nghi phạm khỏi sự ép buộc vốn có trong một bầu không khí do cảnh sát chiếm ưu thế khi họ đang bị bắt giữ. Nếu không có một tuyên bố chính thức như “quý vị đang bị bắt”, vấn đề trở nên liệu một người biết suy xét ở vị trí của nghi phạm có tin rằng họ được tự do ra đi hay không.
7. **Miranda** không áp dụng cho việc thẩm vấn bên đường đối với một người lái xe ô tô đang dừng hoặc một người bị tạm giữ trên đường dưới một **trạm dừng Terry**. Những người đó có thể không được tự do rời đi nhưng việc can thiệp vào hoạt động di chuyển của họ không được coi là một sự bắt giữ thực sự hoặc có chức năng tương đương với mục đích của **Miranda**.
8. Một người tự nguyện đến đồn hoặc cơ sở cảnh sát với mục đích thẩm vấn sẽ không bị giam giữ và do đó không được hưởng **Cảnh báo Miranda**. Điều này đúng khi một nghi phạm được các sĩ quan khuyên rằng họ không bị bắt và được tự do ra đi.
9. Thẩm vấn là một sự tra hỏi rõ ràng và bất kỳ lời nói hoặc hành động nào của cảnh sát (ngoài những người thường tham gia bắt và tạm giữ) mà cảnh sát biết là có khả năng gây ra phản ứng buộc tội từ nghi phạm một cách hợp lý. Điều này có thể bao gồm việc đối chất với một nghi phạm với bằng chứng buộc tội.
10. Việc thẩm vấn phải do một nhân viên thực thi pháp luật được mọi người xác nhận. Một sĩ quan chìm không vi phạm **Miranda** vì không có sự ép buộc, không có bầu không khí do cảnh sát chi phối, và nghi phạm không biết mình đang bị cảnh sát thẩm vấn.
11. **Miranda** áp dụng cho người nước ngoài, người nhập cư hợp pháp và người nhập cư không có giấy tờ cũng như công dân Hoa Kỳ.

CẢNH BÁO MIRANDA / CỐ VẤN VỀ CÁC QUYỀN

12. Lời cố vấn về các quyền đã được phê duyệt cho Sở Cảnh sát New Orleans như sau:
 - (a) Quý vị đã bị bắt hoặc bị giam giữ liên quan đến việc điều tra hoặc thực hiện một tội phạm, cụ thể hơn là - (nếu rõ tội danh mà người đó đang bị điều tra).
 - (b) Quý vị có quyền giữ im lặng.

- (c) Bất cứ điều gì quý vị nói đều có thể được sử dụng để chống lại quý vị trước tòa án pháp luật.
 - (d) Quý vị có quyền mời luật sư.
 - (e) Nếu quý vị không thể chi trả cho luật sư, một luật sư sẽ được chỉ định cho quý vị, trước và trong khi thẩm vấn, nếu quý vị muốn.
 - (f) Quý vị có thể quyết định thực hiện các quyền này vào bất kỳ lúc nào và không trả lời bất kỳ câu hỏi nào hoặc đưa ra bất kỳ lời khai nào.
13. Sau khi một nghi phạm đã được thông báo về **Quyền Miranda** của họ, các câu hỏi hoặc lời cố vấn bổ sung sau đây phải được đưa ra trước khi bắt đầu thẩm vấn theo sự từ bỏ quyền hợp lệ:
- (a) Quý vị có hiểu từng quyền mà tôi đã giải thích cho quý vị không?
 - (b) Sau khi biết đến những quyền này, quý vị có muốn nói chuyện với tôi/chúng tôi bây giờ không?

ĐẢM BẢO SỰ TỪ BỎ CÁC QUYỀN MIRANDA

14. Nếu nghi phạm không hiểu đầy đủ các quyền của mình như đã nêu, họ **không thể bị thẩm vấn**. Nếu tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thẩm vấn, nghi phạm đề nghị một cách rõ ràng một quyền, yêu cầu không được thẩm vấn thêm hoặc chỉ ra bằng bất kỳ hình thức nào rằng họ không muốn bị thẩm vấn, thì việc thẩm vấn **phải chấm dứt**. Để việc từ bỏ có hiệu lực, bên truy tố phải chứng minh rằng nghi phạm đã hiểu cơ bản về các quyền của mình. Trọng tâm của phân tích là trực tiếp vào các đặc điểm cá nhân của nghi phạm. Nếu nghi phạm bị ảnh hưởng bởi rượu hoặc các chất gây nghiện khác, hoặc bị một tình trạng tinh thần hoặc cảm xúc làm suy yếu đáng kể khả năng đưa ra quyết định hợp lý của nghi phạm, thì các tòa án có thể quyết định rằng nghi phạm không hiểu các quyền của mình.
15. Lời yêu cầu quyền phải rõ ràng và dứt khoát. Bất kỳ sự mơ hồ hoặc không rõ ràng nào cũng sẽ không hiệu quả. Nếu sự khẳng định của nghi phạm là không rõ ràng, các sĩ quan thẩm vấn được phép đặt câu hỏi để làm rõ ý định của nghi phạm, mặc dù họ không bắt buộc phải làm như vậy.
16. Việc sử dụng **Mẫu NOPD 153 – Quyền của Người bị bắt giữ hoặc Nghi phạm** và bản ghi âm/ghi hình cuộc phỏng vấn hoặc thẩm vấn là tài liệu được ưu tiên để cho thấy người bị bắt hoặc nghi phạm đã được thông báo về các quyền của mình và từ bỏ quyền một cách hợp lệ.
17. Nếu người bị bắt giữ chọn từ bỏ quyền của mình và tuyên bố bằng lời hoặc bằng văn bản, nhân viên điều tra phải hoàn thành **Mẫu NOPD 153 – Quyền của Người bị bắt giữ hoặc Nghi phạm** và để người bị bắt ký tên. Nếu nghi phạm đã được cố vấn về các quyền của mình và cho biết họ muốn khai báo hoặc trả lời các câu hỏi nhưng đã không chịu hoặc từ chối ký vào biểu mẫu sau khi cho biết họ đã hiểu các quyền của mình, họ vẫn có thể bị thẩm vấn. Biểu mẫu sẽ được đính kèm với Báo cáo Vụ việc.

CẢNH BÁO BỔ SUNG CHO TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

18. Nếu quý vị dưới 18 tuổi bất cứ điều gì quý vị nói đều có thể được sử dụng để chống lại quý vị trong phiên tòa truy tố tội phạm vị thành niên và cũng có thể được sử dụng để chống lại quý vị trong phiên tòa truy tố tội phạm người trưởng thành nếu quý vị bị xử án với tư cách người trưởng thành.
19. Nghi phạm vị thành niên đang được phỏng vấn hoặc thẩm vấn phải được phép tham gia một cuộc tư vấn có ý nghĩa với luật sư hay cha mẹ hoặc người giám hộ có đầy đủ thông tin hoặc người lớn khác quan tâm đến phúc lợi của các em trước khi trẻ vị thành niên có thể từ bỏ một cách hợp pháp quyền được tư vấn và đặc quyền chống lại sự tự buộc tội.

20. Trẻ vị thành niên bị thẩm vấn với tư cách là nhân chứng hoặc nghi phạm phải có cha mẹ, người giám hộ hợp pháp hoặc người bảo vệ trẻ em có mặt để chứng kiến cuộc phỏng vấn hoặc thẩm vấn. Họ không cần phải có mặt trong phòng khi phỏng vấn hoặc thẩm vấn nhưng họ phải có thể chứng kiến (nhìn và nghe) toàn bộ phiên thẩm vấn. Toàn bộ cuộc phỏng vấn hoặc thẩm vấn, bao gồm cả lời khuyên cáo về **Quyền Miranda** phải được ghi lại bằng video và âm thanh trong một phòng phỏng vấn/thẩm vấn đã được NOPD phê duyệt. Tên của cha mẹ, người giám hộ hợp pháp hoặc người bảo vệ trẻ em phải được ghi trên bản ghi âm và đưa vào báo cáo điều tra.

CẢNH BÁO BỔ SUNG CHO NGƯỜI KHIẾM THÍNH

21. Nếu quý vị bị khiếm thính hoặc nặng tai cấp độ nặng, Sở Cảnh sát New Orleans có nghĩa vụ cung cấp cho quý vị một thông dịch viên miễn phí và sẽ hoãn thẩm vấn trong khi chờ sự xuất hiện của thông dịch viên đó.
22. Một khi nghi phạm đã được xác định là bị khiếm thính hoặc nặng tai cấp độ nặng, **Mẫu NOPD 153 – Quyền của Người bị bắt giữ hoặc Nghi phạm** phải được cung cấp cho nghi phạm để đọc. Các thông tin liên lạc khác VÀ lời cổ vấn về **Cảnh báo Miranda** sẽ được đưa ra thông qua một thông dịch viên. Thực tế là người đó bị khiếm thính hoặc nặng tai cấp độ nặng, tên của thông dịch viên và lời khẳng định rằng **Cảnh báo Miranda** đã được thông dịch viên cung cấp sẽ được ghi chú trong **Biểu mẫu 153** và trong báo cáo của cảnh sát.

CÁC YÊU CẦU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ ANH NGỮ HẠN CHẾ (xem Chương 55.4 – Người có Trình độ Anh ngữ Hạn chế)

23. Một người không nói Tiếng Anh như ngôn ngữ chính của mình và có khả năng đọc, viết, nói hoặc hiểu Tiếng Anh hạn chế được coi là có **Trình độ Anh Ngữ Hạn chế (LEP)**. Các cá nhân LEP có thể có năng lực trong một số hình thức giao tiếp nhất định (ví dụ: nói hoặc hiểu), nhưng vẫn là LEP cho các mục đích khác (ví dụ: đọc hoặc viết). Tương tự, việc xác định một người là LEP là tùy theo ngữ cảnh cụ thể: một cá nhân có thể có đủ kỹ năng Tiếng Anh để hoạt động trong một môi trường, nhưng những kỹ năng này có thể không đủ trong các tình huống khác.
24. Tương tự, **Ngôn ngữ Chính** của một người là tiếng mẹ đẻ của cá nhân đó hoặc ngôn ngữ mà một cá nhân giao tiếp hiệu quả nhất. Nhân viên NOPD nên tránh các giả định về ngôn ngữ chính của một cá nhân. Các thành viên của Sở phải cố gắng hết sức để xác định ngôn ngữ chính của một cá nhân để đảm bảo giao tiếp hiệu quả.
25. Khi ngôn ngữ chính của người LEP đã được xác định, các thông tin liên lạc khác VÀ lời cổ vấn về **Cảnh báo Miranda** sẽ được đưa ra thông qua một thông dịch viên. Ngôn ngữ được xác định, tên của thông dịch viên và tuyên bố khẳng định rằng **Cảnh báo Miranda** được cung cấp bằng ngôn ngữ đó sẽ được ghi chú trên **Biểu mẫu 153** và trong báo cáo của cảnh sát.
26. Việc không bảo vệ quyền của các cá nhân LEP trong quá trình bắt giữ và thẩm vấn gây ra rủi ro cho tính toàn vẹn của cuộc điều tra. Các thành viên của NOPD phải hiểu rằng thông tin sai lệch trong quá trình thẩm vấn có thể có tác động đáng kể đến bằng chứng được đưa ra trong bất kỳ hoạt động truy tố hình sự liên quan nào. Một thông dịch viên đủ tiêu chuẩn sẽ được sử dụng cho bất kỳ cuộc thẩm vấn hoặc đưa ra lời khai chính thức nào khi quyền hợp pháp của nghi phạm hoặc nhân chứng có thể bị ảnh hưởng xấu.

THẨM VẤN KHÔNG GIAM GIỮ

27. Các sĩ quan có thể thẩm vấn mọi người trong quá trình điều tra chung tại hiện trường về các hành vi liên quan đến một tội phạm.

CÁC LỜI KHAI TỰ NGUYỆN HOẶC TỰ PHÁT (RES GESTAE)

27. Những lời khai tự nguyện và tự phát không bị cấm sử dụng trong cuộc điều tra hoặc truy tố hình sự sau đó và không cần đưa ra **Cảnh báo Miranda** trước những lời khai này. Tuy nhiên, bất kỳ cuộc thẩm vấn nào do cảnh sát bắt đầu thực hiện sau đó, để làm rõ hoặc mở rộng lời khai tự nguyện hoặc tự phát phải được đưa ra **Cảnh báo Miranda** trước đó.

THẨM VẤN SAU KHI NGHI PHẠM ĐÃ YÊU CẦU LUẬT SƯ HOẶC YÊU CẦU QUYỀN ĐƯỢC GIỮ IM LẶNG

28. Khi nghi phạm yêu cầu quyền giữ im lặng của mình, mọi cuộc thẩm vấn sẽ chấm dứt ngay lập tức. Nghi phạm không được thẩm vấn lại về tội danh mà họ bị buộc tội, các tội danh khác, hoặc bởi các sĩ quan khác (từ cơ quan này hoặc cơ quan khác) trừ khi:
- (a) Các sĩ quan chờ một khoảng thời gian đáng kể để tiếp cận lại nghi phạm; và
 - (b) Các Quyền Miranda được nêu lại và nhận được sự từ bỏ từ nghi phạm trước khi bất kỳ cuộc thẩm vấn nào có thể diễn ra. Các sĩ quan cũng phải ghi lại khoảng thời gian đáng kể đã trôi qua giữa thời điểm yêu cầu quyền im lặng ban đầu và việc nêu lại Quyền Miranda và từ bỏ sau đó.
29. Khi nghi phạm yêu cầu quyền được tư vấn của mình, mọi cuộc thẩm vấn sẽ chấm dứt ngay lập tức. Nghi phạm không được thẩm vấn lại về tội danh mà họ bị buộc tội, các tội danh khác, hoặc bởi các sĩ quan khác (từ cơ quan này hoặc cơ quan khác) trừ khi:
- (a) Nghi phạm đã yêu cầu một luật sư và luật sư có mặt tại cuộc thẩm vấn; hoặc
 - (a) Nghi phạm chủ động bắt đầu giao tiếp mới với cảnh sát. Trong trường hợp thứ hai này, các Quyền Miranda phải được nêu lại một lần nữa và nhận được sự từ bỏ từ nghi phạm trước khi bất kỳ cuộc thẩm vấn nào có thể diễn ra. Các sĩ quan cũng phải ghi lại tài liệu và nếu có thể, nhận được xác minh bằng văn bản rằng nghi phạm là người đã chủ động bắt đầu giao tiếp.
30. Trừ khi nghi phạm tự mình bắt đầu giao tiếp, trao đổi hoặc trò chuyện thêm với một sĩ quan và chỉ rõ rằng họ muốn tự nguyện cung cấp một lời khai và/hoặc trả lời các câu hỏi, (các) sĩ quan sẽ thông báo lại cho nghi phạm về **Quyền Miranda** của họ, nêu rõ ràng và ngắn gọn trên bất kỳ bản ghi âm hoặc ghi hình nào rằng nghi phạm đã chủ động bắt đầu hành động và đã tự nguyện thực hiện sau khi được thông báo lại về tất cả các quyền hiện hành như được nêu trong Chương này. Việc cố vấn về **Quyền Miranda**, việc từ bỏ quyền và lời khai của nghi phạm rằng chính họ chủ động bắt đầu cuộc trao đổi sẽ được nêu rõ ràng, toàn bộ, trên video/bản ghi âm cũng như những lời khai sau đó và/hoặc câu trả lời cho việc thẩm vấn.

CÁC NGOẠI LỆ ĐỐI VỚI QUY TẮC MIRANDA

31. Có một ngoại lệ về an toàn công cộng đối với **QUY TẮC MIRANDA**. Điều này được áp dụng khi có các tình huống gây nguy hiểm rõ ràng và hiện hữu đối với sự an toàn của cộng đồng và các cảnh sát viên có lý do để tin rằng nghi phạm có thông tin có thể kết thúc tình trạng khẩn cấp.
32. Các điều tra viên cần biết về **Học thuyết Massiah**. Học thuyết này nghiêm cấm việc thừa nhận lời thú tội nhận được do vi phạm quyền được tư vấn của bị cáo theo Tu chính án Thứ sáu. Cụ thể, **Học thuyết Massiah** hay quy tắc áp dụng cho việc sử dụng trong tố tụng hình sự bằng chứng chứng thực do cảnh sát cố tình lấy từ bị cáo **sau khi các cáo buộc chính thức đã được đệ trình**. Mặc dù có hiệu lực tương tự như **Miranda**, nhưng **Học thuyết Massiah** có những yêu cầu khác. Các sự kiện kích hoạt các biện pháp bảo vệ của Tu chính án Thứ sáu theo **Massiah** là:

- (a) Sự bắt đầu của các thủ tục tố tụng hình sự đối kháng, và
 - (b) Việc cố ý lấy thông tin từ bị cáo bởi các cơ quan chính phủ.
33. Các điều tra viên không được tiến hành các cuộc thẩm vấn vi phạm **Học thuyết Massiah**.